

Danh sách thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học (tính đến 17h ngày 07/10/2020)

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập 07/10/2020
1	01032579	CHU THỊ AN	7720201B	Dược học (B)	26.9	7/10/2020 17:39
2	21015657	NGUYỄN VĂN AN	7720101B	Y khoa (B)	27.45	06/10/2020 17:01:35
3	22003476	PHẠM THỊ HOÀI AN	7720301	Điều dưỡng	24.4	07/10/2020 17:24:15
4	03006168	VŨ PHÚC AN	7720201A	Dược học (A)	26.25	06/10/2020 17:38:25
5	01043570	BÀNG THỊ VÂN ANH	7720101B	Y khoa (B)	27.35	07/10/2020 17:23:05
6	03009039	BÙI HÀ ANH	7720301	Điều dưỡng	24.4	07/10/2020 17:24:15
7	03016804	BÙI NGỌC ANH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.1	06/10/2020 17:24:24
8	26008316	BÙI PHƯƠNG ANH	7720501	Răng hàm mặt	26.85	06/10/2020 17:25:18
9	03009053	ĐỖ NGUYỄN MAI ANH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.25	06/10/2020 17:24:24
10	26005060	LÊ PHƯƠNG ANH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.8	06/10/2020 17:24:24
11	16000013	LÊ THỊ LAN ANH	7720101B	Y khoa (B)	27.25	06/10/2020 17:01:35
12	03008270	LẠI TRẦN PHƯƠNG ANH	7720301	Điều dưỡng	24.1	06/10/2020 16:59:56
13	19012784	LƯU VĂN ANH	7720101B	Y khoa (B)	27.9	06/10/2020 17:01:35
14	03007587	LÝ HƯƠNG ANH	7720110	Y học dự phòng	22.2	07/10/2020 17:27:34
15	01032705	NGÔ THỊ VÂN ANH	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05
16	30002743	NGUYỄN DIỆP ANH	7720501	Răng hàm mặt	27.15	07/10/2020 17:41:21
17	03004110	NGUYỄN DIỆP ANH	7720115	Y học cổ truyền	24.95	06/10/2020 17:30:04
18	01043622	NGUYỄN ĐỨC ANH	7720110	Y học dự phòng	22	07/10/2020 17:27:34
19	01011222	NGUYỄN ĐỨC ANH	7720101B	Y khoa (B)	27.2	06/10/2020 17:01:35
20	17012687	NGUYỄN LÊ THỊ LAN ANH	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
21	01032731	NGUYỄN MAI ANH	7720101B	Y khoa (B)	27.2	06/10/2020 17:01:35
22	03006235	NGUYỄN MINH ANH	7720201B	Dược học (B)	26.8	07/10/2020 17:39:41
23	21006254	NGUYỄN NHẬT ANH	7720201B	Dược học (B)	26.6	07/10/2020 17:39:41
24	22003881	NGUYỄN QUỲNH ANH	7720201A	Dược học (A)	26	07/10/2020 17:39:12
25	26001713	NGUYỄN TÂN ANH	7720101A	Y khoa (A)	26.5	06/10/2020 17:00:22
26	21002718	NGUYỄN THỊ HUỆ ANH	7720101B	Y khoa (B)	27.3	06/10/2020 17:01:35
27	19009802	NGUYỄN THỊ LAN ANH	7720301	Điều dưỡng	24.65	07/10/2020 17:24:15
28	03016821	NGUYỄN THỊ LAN ANH	7720110	Y học dự phòng	23.55	06/10/2020 17:30:28
29	21018990	NGUYỄN THỊ LAN ANH	7720501	Răng hàm mặt	26.8	07/10/2020 17:41:21
30	21008974	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	7720101B	Y khoa (B)	27.15	07/10/2020 17:23:05
31	21000023	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	7720301	Điều dưỡng	24.85	06/10/2020 16:59:56
32	25011947	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	7720201A	Dược học (A)	25.8	07/10/2020 17:39:12
33	22001883	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	7720101B	Y khoa (B)	28.2	06/10/2020 17:01:35
34	26004047	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	7720301	Điều dưỡng	23.45	07/10/2020 17:24:15
35	18004372	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	7720301	Điều dưỡng	24.2	06/10/2020 16:59:56
36	03008296	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	7720301	Điều dưỡng	24.65	06/10/2020 16:59:56
37	19007991	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	7720101A	Y khoa (A)	26.5	07/10/2020 17:22:29
38	10000433	NGUYỄN VĂN TUẤN ANH	7720110	Y học dự phòng	23.55	07/10/2020 17:27:34
39	03009090	NGUYỄN VĂN ANH	7720301	Điều dưỡng	25.35	06/10/2020 16:59:56
40	01030043	NGUYỄN VIỆT ANH	7720101B	Y khoa (B)	27.7	07/10/2020 17:23:05
41	28028694	PHẠM HỒ QUỲNH ANH	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05
42	16000028	TÔ THỊ LAN ANH	7720101B	Y khoa (B)	27.05	06/10/2020 17:01:35

43	19000456	TRẦN HOÀNG ANH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.65	07/10/2020 17:23:29
44	22009157	TRẦN THỊ KIỀU ANH	7720301	Điều dưỡng	23.15	07/10/2020 17:24:15
45	21018513	TRẦN THỊ MAI ANH	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
46	21009000	TRẦN THỊ NGỌC ANH	7720101B	Y khoa (B)	27.2	07/10/2020 17:23:05
47	21008105	VŨ ĐỨC ANH	7720101A	Y khoa (A)	27.65	07/10/2020 17:22:29
48	25015706	VŨ MINH ANH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.35	07/10/2020 17:23:29
49	03007632	VŨ MINH ANH	7720301	Điều dưỡng	23.15	06/10/2020 16:59:56
50	03007633	VŨ NGỌC HUYỀN ANH	7720110	Y học dự phòng	22.65	07/10/2020 17:27:34
51	03012253	VŨ THỊ NGỌC ANH	7720301	Điều dưỡng	25.95	06/10/2020 16:59:56
52	03009926	VŨ TRANG ANH	7720201A	Dược học (A)	25.65	07/10/2020 17:39:12
53	17011251	LÊ NGỌC ÁNH	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
54	01048895	MÃ NGỌC HƯƠNG ÁNH	7720101A	Y khoa (A)	26.95	07/10/2020 17:22:29
55	17013118	NGUYỄN NGỌC ÁNH	7720301	Điều dưỡng	24	07/10/2020 17:24:15
56	16000037	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	7720101B	Y khoa (B)	27.05	06/10/2020 17:01:35
57	22011660	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	7720301	Điều dưỡng	25.75	06/10/2020 16:59:56
58	21001374	PHẠM NGỌC ÁNH	7720201B	Dược học (B)	26.5	06/10/2020 17:38:25
59	27005180	PHẠM THỊ ÁNH	7720101A	Y khoa (A)	26.2	07/10/2020 17:22:29
60	17007905	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	7720101A	Y khoa (A)	26.5	06/10/2020 17:00:22
61	26012553	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05
62	26015717	TRẦN NGỌC ÁNH	7720201B	Dược học (B)	26.05	06/10/2020 17:38:25
63	03012997	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	7720301	Điều dưỡng	24.3	06/10/2020 16:59:56
64	25006483	HÀ XUÂN BÁCH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.65	07/10/2020 17:23:29
65	03014757	ĐOÀN NGỌC BẢO	7720301	Điều dưỡng	23.45	07/10/2020 17:24:15
66	03016869	ĐOÀN THÁI BẢO	7720301	Điều dưỡng	24.55	06/10/2020 16:59:56
67	24007240	HOÀNG TUẤN BẢO	7720101A	Y khoa (A)	26.75	07/10/2020 17:22:29
68	19013490	NGUYỄN VĂN BẢNG	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.75	07/10/2020 17:23:29
69	01043733	HÀ THỊ BÍCH	7720101A	Y khoa (A)	26.65	07/10/2020 17:22:29
70	18015692	NGUYỄN THỊ BÍCH	7720101A	Y khoa (A)	26.75	07/10/2020 17:22:29
71	21007573	NGUYỄN THỊ BÍCH	7720101B	Y khoa (B)	27.5	07/10/2020 17:23:05
72	21002760	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	7720101B	Y khoa (B)	27.35	07/10/2020 17:23:05
73	03007639	ĐOÀN VŨ BÌNH	7720201B	Dược học (B)	26.95	06/10/2020 17:38:25
74	01074517	HOÀNG THỊ THANH BÌNH	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
75	03004164	NGUYỄN THÁI BÌNH	7720101A	Y khoa (A)	26.1	07/10/2020 17:22:29
76	19009287	TRỊNH QUỐC BÌNH	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05
77	26017901	NGUYỄN THÙY CHANG	7720301	Điều dưỡng	24.2	06/10/2020 16:59:56
78	01033233	NGUYỄN THỊ KIM CHÂM	7720101B	Y khoa (B)	27.45	07/10/2020 17:23:05
79	03004168	NGUYỄN MINH CHÂU	7720101B	Y khoa (B)	27.7	06/10/2020 17:01:35
80	26015727	BÙI KIM CHI	7720301	Điều dưỡng	23.5	07/10/2020 17:24:15
81	03005082	ĐỖ MINH CHI	7720301	Điều dưỡng	23.15	07/10/2020 17:24:15
82	22010285	ĐỖ THỊ LỆ CHI	7720301	Điều dưỡng	22.95	07/10/2020 17:24:15
83	22006469	ĐẶNG LINH CHI	7720201B	Dược học (B)	26.6	07/10/2020 17:39:41
84	01000621	NGO MAI CHI	7720301	Điều dưỡng	23.55	07/10/2020 17:24:15
85	03001514	NGUYỄN KHÁNH CHI	7720201A	Dược học (A)	25.75	07/10/2020 17:39:12
86	26000107	PHẠM LINH CHI	7720115	Y học cổ truyền	24.3	07/10/2020 17:27:10
87	25015734	VŨ KIM CHI	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05
88	15009024	ĐINH HỮU CHÍNH	7720101A	Y khoa (A)	28.05	07/10/2020 17:22:29
89	16003759	NGUYỄN THỊ CHÍNH	7720301	Điều dưỡng	23.35	07/10/2020 17:24:15
90	03016890	NGUYỄN MINH CHÍNH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.95	06/10/2020 17:24:24
91	22010294	LÊ ANH CHÚC	7720301	Điều dưỡng	25.15	07/10/2020 17:24:15
92	19012845	NGUYỄN ĐĂNG CÔNG	7720101B	Y khoa (B)	27.2	07/10/2020 17:23:05

93	21000076	NGUYỄN ĐỨC CƠ	7720101A	Y khoa (A)	26.9	07/10/2020 17:22:29
94	29023007	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05
95	16005409	KIỀU VIỆT CƯỜNG	7720101A	Y khoa (A)	26.75	07/10/2020 17:22:29
96	19013526	PHẠM VĂN CƯỜNG	7720101B	Y khoa (B)	27.8	06/10/2020 17:01:35
97	21006313	ĐỖ VĂN CƯỜNG	7720101B	Y khoa (B)	27.75	06/10/2020 17:01:35
98	03004193	ĐOÀN MẠNH CƯỜNG	7720101B	Y khoa (B)	27.65	06/10/2020 17:01:35
99	12009004	HOÀNG VĂN CƯỜNG	7720101A	Y khoa (A)	26.9	07/10/2020 17:22:29
100	25005071	TRỊNH NGỌC CƯỜNG	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
101	03014810	ĐINH NGỌC DIỄM	7720101B	Y khoa (B)	27.45	07/10/2020 17:23:05
102	19004060	NGÔ THỊ BÍCH DIỆP	7720301	Điều dưỡng	25.05	07/10/2020 17:24:15
103	01033303	NGUYỄN MAI DIỆP	7720115	Y học cổ truyền	24.4	07/10/2020 17:27:10
104	01033306	NGUYỄN HỒNG DIJU	7720301	Điều dưỡng	23.4	07/10/2020 17:24:15
105	26004142	PHẠM HỒNG DU	7720115	Y học cổ truyền	26.5	07/10/2020 17:27:10
106	25010940	HÀ THỊ THỦY DUNG	7720201D	Dược học (D)	24.55	06/10/2020 17:35:03
107	19011069	NGUYỄN THỊ DUNG	7720301	Điều dưỡng	24.1	07/10/2020 17:24:15
108	25000677	TRẦN THỊ MỸ DUNG	7720201B	Dược học (B)	26.4	07/10/2020 17:39:41
109	23005363	TRẦN THỊ THỦY DUNG	7720101A	Y khoa (A)	26.35	07/10/2020 17:22:29
110	01030409	HỒ ANH DŨNG	7720110	Y học dự phòng	22.9	07/10/2020 17:27:34
111	21011197	LÊ MẠNH DŨNG	7720110	Y học dự phòng	21.85	07/10/2020 17:27:34
112	22003534	LÊ TẤN DŨNG	7720101A	Y khoa (A)	26.05	07/10/2020 17:22:29
113	16008642	NGUYỄN MẠNH DŨNG	7720101B	Y khoa (B)	27.45	07/10/2020 17:23:05
114	15012078	NGUYỄN TIẾN DŨNG	7720101A	Y khoa (A)	27.55	06/10/2020 17:00:22
115	25008871	VŨ TRUNG DŨNG	7720101A	Y khoa (A)	26.75	07/10/2020 17:22:29
116	03004215	ĐẶNG QUANG DUY	7720101B	Y khoa (B)	27.7	06/10/2020 17:01:35
117	03013032	LÊ KHƯƠNG DUY	7720101A	Y khoa (A)	26	06/10/2020 17:00:22
118	52003444	NGÔ VĂN DUY	7720101A	Y khoa (A)	27.65	07/10/2020 17:22:29
119	19000065	NGUYỄN KHÁNH DUY	7720101B	Y khoa (B)	27.6	07/10/2020 17:23:05
120	01037720	NGUYỄN TIẾN DUY	7720110	Y học dự phòng	23.35	07/10/2020 17:27:34
121	17005684	NGUYỄN TRỌNG DUY	7720115	Y học cổ truyền	24.15	07/10/2020 17:27:10
122	21006006	PHẠM KHÁNH DUY	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.05	07/10/2020 17:23:29
123	21002834	NGUYỄN THỊ DUYỀN	7720201D	Dược học (D)	25.7	07/10/2020 17:40:58
124	17009678	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	7720301	Điều dưỡng	24.9	06/10/2020 16:59:56
125	18009004	ĐẶNG THỊ THỦY DƯƠNG	7720501	Răng hàm mặt	27.95	07/10/2020 17:41:21
126	19012871	LÊ TRẦN DƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	28	07/10/2020 17:23:05
127	03000118	LÊ VŨ DƯƠNG	7720201B	Dược học (B)	26.3	06/10/2020 17:38:25
128	19010371	NGUYỄN THỂ DƯƠNG	7720101A	Y khoa (A)	26.55	07/10/2020 17:22:29
129	19005064	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.4	06/10/2020 17:01:35
130	17012738	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.65	06/10/2020 17:01:35
131	19009325	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
132	19005892	NGUYỄN VIỆT DƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.55	07/10/2020 17:23:05
133	03004237	PHẠM HOÀNG DƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.85	07/10/2020 17:23:05
134	21019103	PHẠM THỦY DƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	23.35	07/10/2020 17:24:15
135	17013662	VŨ ÁNH DƯƠNG	7720201A	Dược học (A)	25.95	06/10/2020 17:38:25
136	19000074	VƯƠNG VĂN ĐẠI	7720101B	Y khoa (B)	27.2	06/10/2020 17:01:35
137	16000086	NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO	7720101B	Y khoa (B)	27.95	07/10/2020 17:23:05
138	19008693	NGUYỄN THỊ ĐÀO	7720110	Y học dự phòng	25.15	07/10/2020 17:27:34
139	22003551	NGUYỄN THỊ MINH ĐÀO	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.05	07/10/2020 17:23:29
140	21011220	ĐẶNG XUÂN ĐẠT	7720101A	Y khoa (A)	26.7	07/10/2020 17:22:29
141	17007975	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	7720101A	Y khoa (A)	26.6	07/10/2020 17:22:29
142	01030768	HOÀNG ĐĂNG ĐỨC	7720101B	Y khoa (B)	27.3	07/10/2020 17:23:05

143	21009122	NGUYỄN ĐÌNH ANH ĐỨC	7720101B	Y khoa (B)	27.9	06/10/2020 17:01:35
144	18016693	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	7720101B	Y khoa (B)	27.5	06/10/2020 17:01:35
145	03006487	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.3	06/10/2020 17:24:24
146	21006391	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05
147	18016699	THÂN TRỌNG ĐỨC	7720101B	Y khoa (B)	28.2	06/10/2020 17:01:35
148	21011775	TRẦN CHỈ ĐỨC	7720101B	Y khoa (B)	27.1	06/10/2020 17:01:35
149	22000080	TRẦN TRUNG ĐỨC	7720101B	Y khoa (B)	27.45	06/10/2020 17:01:35
150	25003986	BÙI THỊ NGỌC GIANG	7720201A	Dược học (A)	25.8	07/10/2020 17:39:12
151	01015012	CAO HUYEN HOANG GIANG	7720201B	Dược học (B)	26.75	06/10/2020 17:38:25
152	01061872	ĐỖ THỊ HƯƠNG GIANG	7720101B	Y khoa (B)	27.65	06/10/2020 17:01:35
153	18018169	ĐÀM THỊ HÀ GIANG	7720101A	Y khoa (A)	27.15	06/10/2020 17:00:22
154	01057234	ĐÀO THỊ GIANG	7720201B	Dược học (B)	26.75	07/10/2020 17:39:41
155	18009047	ĐẶNG THỊ HÀ GIANG	7720101B	Y khoa (B)	27.25	06/10/2020 17:01:35
156	26017178	NGUYỄN HÀ GIANG	7720101B	Y khoa (B)	27.1	07/10/2020 17:23:05
157	21006398	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG GIANG	7720101B	Y khoa (B)	27.75	07/10/2020 17:23:05
158	17013187	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	7720501	Răng hàm mặt	26.95	07/10/2020 17:41:21
159	30014440	PHAN THỊ TRẢ GIANG	7720501	Răng hàm mặt	26.8	07/10/2020 17:41:21
160	16000102	PHÙNG HƯƠNG GIANG	7720101B	Y khoa (B)	27.8	07/10/2020 17:23:05
161	03000157	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	7720201B	Dược học (B)	26.75	07/10/2020 17:39:41
162	21009145	TRỊNH HƯƠNG GIANG	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05
163	27002593	VŨ HỮU GIANG	7720101A	Y khoa (A)	26.05	06/10/2020 17:00:22
164	18001149	VŨ NGUYỄN HẢI GIANG	7720101B	Y khoa (B)	27.7	06/10/2020 17:01:35
165	21014181	BÙI THÚY HÀ	7720301	Điều dưỡng	25.5	07/10/2020 17:24:15
166	21017685	ĐỖ THỊ HÀ	7720301	Điều dưỡng	24.75	06/10/2020 16:59:56
167	03006525	ĐÌNH THỊ NGỌC HÀ	7720301	Điều dưỡng	23.2	06/10/2020 16:59:56
168	18016229	ĐẶNG ĐÌNH HÀ	7720101B	Y khoa (B)	28.15	07/10/2020 17:23:05
169	03010605	ĐOÀN THU HÀ	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25	07/10/2020 17:23:29
170	26015039	HỒ THANH HÀ	7720201D	Dược học (D)	25.35	07/10/2020 17:40:58
171	17002621	HOÀNG THỊ THU HÀ	7720101A	Y khoa (A)	26.6	07/10/2020 17:22:29
172	17012771	HOÀNG THANH HÀ	7720101B	Y khoa (B)	28.15	06/10/2020 17:01:35
173	01072551	LÊ VIỆT HÀ	7720201D	Dược học (D)	24.85	07/10/2020 17:40:58
174	16000107	MAI NGỌC HÀ	7720101B	Y khoa (B)	27.4	07/10/2020 17:23:05
175	17011356	NGUYỄN NGỌC HÀ	7720301	Điều dưỡng	23.5	06/10/2020 16:59:56
176	19003180	NGUYỄN THỊ HÀ	7720101B	Y khoa (B)	27.2	06/10/2020 17:01:35
177	21007643	NGUYỄN THỊ VÂN HÀ	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	26.05	06/10/2020 17:24:24
178	25012712	PHẠM THỊ THU HÀ	7720501	Răng hàm mặt	27.1	07/10/2020 17:41:21
179	03011086	PHẠM THÁI HÀ	7720301	Điều dưỡng	23.2	07/10/2020 17:24:15
180	19000578	TÔN THU HÀ	7720201A	Dược học (A)	25.85	06/10/2020 17:38:25
181	16001608	TRƯƠNG THỊ THU HÀ	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05
182	21017698	BÙI ĐỨC HẢI	7720301	Điều dưỡng	24.55	07/10/2020 17:24:15
183	22008535	LÊ THỊ HẢI	7720101B	Y khoa (B)	27.5	07/10/2020 17:23:05
184	21009157	NGUYỄN ĐỨC HẢI	7720101B	Y khoa (B)	27.45	06/10/2020 17:01:35
185	21000793	VŨ NGỌC HẢI	7720101A	Y khoa (A)	26.1	07/10/2020 17:22:29
186	25008913	ĐÌNH THỊ HẠNH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.8	07/10/2020 17:23:29
187	01024430	NGUYỄN HỒNG HẠNH	7720501	Răng hàm mặt	26.8	07/10/2020 17:41:21
188	22003587	NGUYỄN THỊ HẠNH	7720301	Điều dưỡng	24.65	07/10/2020 17:24:15
189	27006468	TRẦN THỊ HỒNG HẠNH	7720301	Điều dưỡng	24.05	07/10/2020 17:24:15
190	21001505	VŨ THỊ HẠNH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25	07/10/2020 17:23:29
191	03011093	BÙI VĂN HẢO	7720501	Răng hàm mặt	27.2	06/10/2020 17:25:18
192	22003588	ĐẶNG CAO HẢO	7720101A	Y khoa (A)	26.8	06/10/2020 17:00:22

193	22006585	ĐẶNG ĐIỂM HẰNG	7720201D	Dược học (D)	24.1	07/10/2020 17:40:58
194	22001483	MAI THỊ HẰNG	7720301	Điều dưỡng	24.6	07/10/2020 17:24:15
195	03006568	NGUYỄN MINH HẰNG	7720201B	Dược học (B)	26.65	06/10/2020 17:38:25
196	19010444	NGUYỄN THỊ HẰNG	7720115	Y học cổ truyền	25.5	07/10/2020 17:27:10
197	26007177	NGUYỄN THỊ HẰNG	7720101A	Y khoa (A)	26.45	07/10/2020 17:22:29
198	03016970	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	7720201A	Dược học (A)	25.7	06/10/2020 17:38:25
199	30006245	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	7720501	Răng hàm mặt	27	07/10/2020 17:41:21
200	19008734	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	7720201B	Dược học (B)	26.3	07/10/2020 17:39:41
201	17013212	NGUYỄN THU HẰNG	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.4	07/10/2020 17:23:29
202	16000123	TRẦN LỆ HẰNG	7720101B	Y khoa (B)	28.25	06/10/2020 17:01:35
203	18016730	TRẦN MINH HẰNG	7720201D	Dược học (D)	24.65	07/10/2020 17:40:58
204	19013637	TRẦN THỊ MINH HẰNG	7720101B	Y khoa (B)	27.55	07/10/2020 17:23:05
205	16002752	TRẦN THANH HẰNG	7720115	Y học cổ truyền	25.8	07/10/2020 17:27:10
206	18003748	LÊ THỊ NGỌC HÂN	7720101B	Y khoa (B)	27.2	06/10/2020 17:01:35
207	26002768	NGUYỄN THỊ HÂN	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
208	03016139	BÙI VĂN HẬU	7720101B	Y khoa (B)	27.1	06/10/2020 17:01:35
209	26012720	ĐẶNG VĂN HẬU	7720101A	Y khoa (A)	26.8	06/10/2020 17:00:22
210	22003596	NGUYỄN THỊ HẬU	7720501	Răng hàm mặt	26.8	07/10/2020 17:41:21
211	21000182	VŨ THỊ NHÂN HẬU	7720101A	Y khoa (A)	26.95	07/10/2020 17:22:29
212	25014554	ĐINH THỊ HIỀN	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05
213	25008919	HOÀNG THỊ THÚY HIỀN	7720201D	Dược học (D)	23.9	06/10/2020 17:35:03
214	03002140	LÊ THỊ THU HIỀN	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.25	07/10/2020 17:23:29
215	19012945	NGUYỄN THỊ HIỀN	7720301	Điều dưỡng	23.1	07/10/2020 17:24:15
216	26003485	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	7720501	Răng hàm mặt	26.95	06/10/2020 17:25:18
217	19003229	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	7720301	Điều dưỡng	25.25	06/10/2020 16:59:56
218	21011818	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	7720501	Răng hàm mặt	28.4	06/10/2020 17:25:18
219	19010455	NGUYỄN THÚY HIỀN	7720301	Điều dưỡng	23.35	07/10/2020 17:24:15
220	28024474	PHẠM THỊ HIỀN	7720101A	Y khoa (A)	26.75	07/10/2020 17:22:29
221	16010039	PHẠM THU HIỀN	7720101A	Y khoa (A)	27	07/10/2020 17:22:29
222	19000118	TRẦN THỊ THU HIỀN	7720201B	Dược học (B)	26	06/10/2020 17:38:25
223	21011274	ĐINH CÔNG HIỆP	7720101A	Y khoa (A)	26.4	06/10/2020 17:00:22
224	18016749	ĐƯƠNG CHÍ HIẾU	7720101A	Y khoa (A)	26.3	07/10/2020 17:22:29
225	16001133	ĐƯƠNG ĐỨC HIẾU	7720115	Y học cổ truyền	24.1	07/10/2020 17:27:10
226	03010061	ĐỖ LÊ ĐỨC HIẾU	7720101B	Y khoa (B)	27.95	06/10/2020 17:01:35
227	17011388	ĐỖ MINH HIẾU	7720101B	Y khoa (B)	27.7	06/10/2020 17:01:35
228	43008801	ĐÀO VĂN HIẾU	7720101A	Y khoa (A)	27.4	06/10/2020 17:00:22
229	21006478	ĐOÀN HUY HIẾU	7720101A	Y khoa (A)	26.25	06/10/2020 17:00:22
230	22009322	LƯU ĐÌNH MINH HIẾU	7720101B	Y khoa (B)	28.1	06/10/2020 17:01:35
231	25000804	NGUYỄN ĐÌNH HIẾU	7720201B	Dược học (B)	26.2	06/10/2020 17:38:25
232	03011121	ĐỖ THỊ PHƯƠNG HOA	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
233	26011072	LÊ VŨ THÚY HOA	7720115	Y học cổ truyền	25.95	07/10/2020 17:27:10
234	03016990	NGUYỄN THỊ MAI HOA	7720110	Y học dự phòng	23.4	06/10/2020 17:30:28
235	26010317	PHÙNG THỊ THANH HOA	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	26	07/10/2020 17:23:29
236	19000633	NGUYỄN THỊ NGỌC HOÀI	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.1	07/10/2020 17:23:29
237	19013686	PHẠM THỊ HOÀI	7720301	Điều dưỡng	24.05	07/10/2020 17:24:15
238	18003317	PHẠM THỊ THU HOÀI	7720501	Răng hàm mặt	26.85	07/10/2020 17:41:21
239	26010334	NGUYỄN THỊ THANH HOÀN	7720201D	Dược học (D)	24.15	07/10/2020 17:40:58
240	03010075	BÙI THIÊN HOÀNG	7720101A	Y khoa (A)	26.4	06/10/2020 17:00:22
241	17005802	ĐINH VIỆT HOÀNG	7720501	Răng hàm mặt	26.9	07/10/2020 17:41:21
242	25006126	ĐẶNG HUY HOÀNG	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05

243	26002810	NGUYỄN MINH HOÀNG	7720201B	Dược học (B)	26.05	07/10/2020 17:39:41
244	03007814	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	7720501	Răng hàm mặt	26.85	06/10/2020 17:25:18
245	15002710	LÊ ÁNH HỒNG	7720101B	Y khoa (B)	27.25	07/10/2020 17:23:05
246	26004272	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	7720115	Y học cổ truyền	24.3	07/10/2020 17:27:10
247	03009316	ĐÀO MINH HỢP	7720101A	Y khoa (A)	26.7	06/10/2020 17:00:22
248	19013716	NGUYỄN THỊ HUỆ	7720301	Điều dưỡng	23.7	07/10/2020 17:24:15
249	18008401	NGUYỄN THỊ HUỆ	7720101A	Y khoa (A)	26.45	06/10/2020 17:00:22
250	17013746	ĐỖ THỊ HUỆ	7720110	Y học dự phòng	22.55	06/10/2020 17:30:28
251	21003001	NGUYỄN THỊ HUỆ	7720101B	Y khoa (B)	27.25	06/10/2020 17:01:35
252	25011061	TRẦN THỊ HUỆ	7720201D	Dược học (D)	26.15	07/10/2020 17:40:58
253	03001636	CHU ĐÌNH HÙNG	7720101B	Y khoa (B)	28.65	06/10/2020 17:01:35
254	43006085	ĐÀO VĂN HÙNG	7720101A	Y khoa (A)	28.4	06/10/2020 17:00:22
255	12000356	ĐÌNH GIA HÙNG	7720101A	Y khoa (A)	26.2	07/10/2020 17:22:29
256	03016237	LÊ TUẤN HÙNG	7720101A	Y khoa (A)	26.2	07/10/2020 17:22:29
257	22008594	ĐÀO CÔNG HUY	7720101B	Y khoa (B)	28.05	06/10/2020 17:01:35
258	03002398	ĐẶNG QUANG HUY	7720101B	Y khoa (B)	28	06/10/2020 17:01:35
259	21003008	LÊ QUANG HUY	7720201B	Dược học (B)	26.5	06/10/2020 17:38:25
260	03007038	NGUYỄN ĐOÀN QUANG HUY	7720101A	Y khoa (A)	27.45	06/10/2020 17:00:22
261	19008806	NGUYỄN KHÁC HUY	7720101A	Y khoa (A)	26.4	07/10/2020 17:22:29
262	01060144	TRẦN GIA HUY	7720101B	Y khoa (B)	27.05	07/10/2020 17:23:05
263	28021667	DOÃN THỊ LAN HUYỀN	7720101A	Y khoa (A)	26.65	07/10/2020 17:22:29
264	16005643	ĐƯƠNG THỊ THU HUYỀN	7720101A	Y khoa (A)	26.6	07/10/2020 17:22:29
265	22011882	ĐỖ NGỌC HUYỀN	7720301	Điều dưỡng	24.6	06/10/2020 16:59:56
266	03007052	ĐÀO NGỌC HUYỀN	7720201A	Dược học (A)	26.25	07/10/2020 17:39:12
267	03015319	ĐÌNH THỊ HUYỀN	7720101A	Y khoa (A)	26.65	06/10/2020 17:00:22
268	17009816	ĐÔNG THỊ HUYỀN	7720101A	Y khoa (A)	26.3	07/10/2020 17:22:29
269	15011525	HÀ KHÁNH HUYỀN	7720301	Điều dưỡng	23.05	06/10/2020 16:59:56
270	28027725	HOÀNG NGỌC HUYỀN	7720301	Điều dưỡng	23.8	06/10/2020 16:59:56
271	28027135	LA THỊ HUYỀN	7720101A	Y khoa (A)	26.55	07/10/2020 17:22:29
272	17005826	LÊ NGỌC HUYỀN	7720101A	Y khoa (A)	27.5	06/10/2020 17:00:22
273	26004298	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	7720101B	Y khoa (B)	27.1	07/10/2020 17:23:05
274	18009201	NGUYỄN PHAN NGỌC HUYỀN	7720101B	Y khoa (B)	27.9	07/10/2020 17:23:05
275	26008590	NGUYỄN PHƯƠNG THU HUYỀN	7720201A	Dược học (A)	26.15	07/10/2020 17:39:12
276	16006954	NGUYỄN THỊ HUYỀN	7720201B	Dược học (B)	26.2	07/10/2020 17:39:41
277	03015321	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	7720501	Răng hàm mặt	26.95	06/10/2020 17:25:18
278	21003772	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	7720301	Điều dưỡng	24.85	07/10/2020 17:24:15
279	22008600	NGUYỄN THU HUYỀN	7720101B	Y khoa (B)	27.55	06/10/2020 17:01:35
280	21016658	PHAN THỊ HUYỀN	7720101B	Y khoa (B)	28.4	06/10/2020 17:01:35
281	21006552	PHẠM THANH HUYỀN	7720301	Điều dưỡng	24.05	07/10/2020 17:24:15
282	21007721	TRẦN THỊ HUYỀN	7720101B	Y khoa (B)	27.2	06/10/2020 17:01:35
283	22003635	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	7720110	Y học dự phòng	22.05	06/10/2020 17:30:28
284	22008601	TRỊNH THỊ KHÁNH HUYỀN	7720101B	Y khoa (B)	27.45	07/10/2020 17:23:05
285	16002250	KHÔNG ĐỨC HUYNH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.1	07/10/2020 17:23:29
286	19003358	NGUYỄN CÔNG HUYNH	7720501	Răng hàm mặt	27.05	06/10/2020 17:25:18
287	03014018	TRẦN VĂN HUỠNH	7720115	Y học cổ truyền	25.35	06/10/2020 17:30:04
288	21011318	ĐÌNH HOÀNG HƯNG	7720201B	Dược học (B)	26.15	07/10/2020 17:39:41
289	01052761	CẦN THỊ HƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	23.9	07/10/2020 17:24:15
290	15002770	ĐỖ LAN HƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	25.25	07/10/2020 17:24:15
291	03007064	ĐOÀN DIỆU HƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	24	06/10/2020 16:59:56
292	03018084	HỒ NGUYỄN MAI HƯƠNG	7720501	Răng hàm mặt	28.6	07/10/2020 17:41:21

293	21013648	MẠC THỊ LAN HƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	24.7	06/10/2020 16:59:56
294	16000167	NGUYỄN LAN HƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.3	07/10/2020 17:23:05
295	03001655	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	23.85	07/10/2020 17:24:15
296	16006966	NGUYỄN THỊ QUYNH HƯƠNG	7720101A	Y khoa (A)	28.45	07/10/2020 17:22:29
297	21003038	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	7720201B	Dược học (B)	26.55	06/10/2020 17:38:25
298	03017035	TRẦN LAN HƯƠNG	7720110	Y học dự phòng	22.05	07/10/2020 17:27:34
299	03009364	TRẦN NGỌC THÙY HƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.65	06/10/2020 17:01:35
300	13001512	HOÀNG THỊ HƯỜNG	7720101B	Y khoa (B)	27.05	07/10/2020 17:23:05
301	18009233	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	7720101A	Y khoa (A)	26.75	07/10/2020 17:22:29
302	15009126	PHÙNG THỊ THU HƯỜNG	7720101A	Y khoa (A)	26.4	07/10/2020 17:22:29
303	21003045	TRẦN THỊ THU HƯỜNG	7720501	Răng hàm mặt	26.8	07/10/2020 17:41:21
304	21009303	ĐỖ QUỐC KHÁNH	7720101B	Y khoa (B)	28.05	07/10/2020 17:23:05
305	27000583	ĐINH DUY KHÁNH	7720301	Điều dưỡng	23	06/10/2020 16:59:56
306	01019983	NGUYỄN HIỀN KHÁNH	7720101B	Y khoa (B)	27.95	07/10/2020 17:23:05
307	18017546	NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH	7720101A	Y khoa (A)	27.8	07/10/2020 17:22:29
308	22009392	ĐÀO NGỌC KHIÊM	7720101A	Y khoa (A)	26.55	06/10/2020 17:00:22
309	01034740	CHU THỊ KHUÔNG	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
310	03009378	NGUYỄN DUY KHUÔNG	7720201B	Dược học (B)	26.25	07/10/2020 17:39:41
311	17006722	ĐINH TRUNG KIÊN	7720115	Y học cổ truyền	24.85	06/10/2020 17:30:04
312	01034752	NGUYỄN TRUNG KIÊN	7720101A	Y khoa (A)	26.65	06/10/2020 17:00:22
313	19006032	DƯƠNG TUẤN KIẾT	7720201B	Dược học (B)	26	06/10/2020 17:38:25
314	03007266	PHẠM NGUYỄN TUẤN KIẾT	7720101B	Y khoa (B)	28	06/10/2020 17:01:35
315	22002851	BÙI NGUYỄN TRỌNG KIỀU	7720501	Răng hàm mặt	26.95	07/10/2020 17:41:21
316	18007905	NGUYỄN THỊ NGỌC KIỀU	7720301	Điều dưỡng	24.7	07/10/2020 17:24:15
317	23002617	BÙI PHƯƠNG LAN	7720101B	Y khoa (B)	27.15	07/10/2020 17:23:05
318	03018286	ĐẶNG THỊ LAN	7720201A	Dược học (A)	26.55	06/10/2020 17:38:25
319	21003825	ĐOÀN THỊ MAI LAN	7720201A	Dược học (A)	25.8	06/10/2020 17:38:25
320	26005367	LÊ THỊ NGỌC LAN	7720301	Điều dưỡng	24	06/10/2020 16:59:56
321	19013790	NGÔ THỊ LAN	7720101B	Y khoa (B)	27.5	07/10/2020 17:23:05
322	12007811	NGUYỄN DIỆP MAI LAN	7720115	Y học cổ truyền	24.05	07/10/2020 17:27:10
323	26002119	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.65	07/10/2020 17:23:29
324	03016352	NGUYỄN THỊ LAN	7720115	Y học cổ truyền	24.4	06/10/2020 17:30:04
325	21006095	PHẠM THỊ LAN	7720101A	Y khoa (A)	26.95	06/10/2020 17:00:22
326	26006804	TẠ THỊ THU LAN	7720101A	Y khoa (A)	26.25	07/10/2020 17:22:29
327	03007269	TRẦN THỊ MAI LAN	7720201D	Dược học (D)	27.15	06/10/2020 17:35:03
328	22003655	VŨ THỊ NGỌC LAN	7720101B	Y khoa (B)	27.3	06/10/2020 17:01:35
329	25017864	ĐỖ TÙNG LÂM	7720501	Răng hàm mặt	26.95	07/10/2020 17:41:21
330	25012820	HOÀNG NGỌC LÂM	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05
331	19000164	NGUYỄN THỊ LIÊN	7720101B	Y khoa (B)	27.95	06/10/2020 17:01:35
332	22011943	BÙI THỊ THÙY LINH	7720201A	Dược học (A)	25.7	07/10/2020 17:39:12
333	17009863	DƯ ĐÀO KHÁNH LINH	7720110	Y học dự phòng	25.65	06/10/2020 17:30:28
334	03002466	ĐỖ PHƯƠNG LINH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.5	07/10/2020 17:23:29
335	28027169	ĐỖ THỊ MỸ LINH	7720101B	Y khoa (B)	27.1	06/10/2020 17:01:35
336	01007374	ĐỖ THÙY LINH	7720201D	Dược học (D)	25.05	06/10/2020 17:35:03
337	17013814	ĐỖ THÙY LINH	7720115	Y học cổ truyền	25.9	06/10/2020 17:30:04
338	03004492	ĐÀO PHƯƠNG LINH	7720101B	Y khoa (B)	27.45	06/10/2020 17:01:35
339	21017846	ĐẶNG DIỆU LINH	7720101A	Y khoa (A)	26.55	06/10/2020 17:00:22
340	19007586	ĐOÀN THỊ THÙY LINH	7720201A	Dược học (A)	25.8	06/10/2020 17:38:25
341	25016624	HOÀNG NGỌC LINH	7720301	Điều dưỡng	24.15	07/10/2020 17:24:15
342	26008643	HOÀNG THỊ THÙY LINH	7720301	Điều dưỡng	23.1	06/10/2020 16:59:56

343	01035213	LÊ NGUYỄN BẢO LINH	7720101B	Y khoa (B)	27.85	07/10/2020 17:23:05
344	16005725	LÊ THỊ THÙY LINH	7720101A	Y khoa (A)	26.6	07/10/2020 17:22:29
345	22000177	LÊ PHƯƠNG LINH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25	07/10/2020 17:23:29
346	03004506	LƯU KHÁNH LINH	7720201B	Dược học (B)	26.1	06/10/2020 17:38:25
347	16005726	LƯU THỊ MỸ LINH	7720101B	Y khoa (B)	28.45	07/10/2020 17:23:05
348	01040925	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG LINH	7720501	Răng hàm mặt	26.85	07/10/2020 17:41:21
349	03005788	NGUYỄN HOANG NHẬT LINH	7720301	Điều dưỡng	23.1	07/10/2020 17:24:15
350	16002856	NGUYỄN KHÁNH LINH	7720101B	Y khoa (B)	27.45	06/10/2020 17:01:35
351	01062650	NGUYỄN NGỌC LINH	7720101B	Y khoa (B)	27.6	07/10/2020 17:23:05
352	26008648	NGUYỄN NGỌC LINH	7720101B	Y khoa (B)	27.05	06/10/2020 17:01:35
353	03009406	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	7720101A	Y khoa (A)	26.35	06/10/2020 17:00:22
354	01055430	NGUYỄN THỊ HUYỀN LINH	7720201A	Dược học (A)	25.95	06/10/2020 17:38:25
355	17013325	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	7720201A	Dược học (A)	25.85	06/10/2020 17:38:25
356	16000201	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	7720101B	Y khoa (B)	27.3	06/10/2020 17:01:35
357	03018339	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	7720201B	Dược học (B)	26	06/10/2020 17:38:25
358	03017074	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.8	06/10/2020 17:24:24
359	30004892	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
360	26011150	NGUYỄN THÙY LINH	7720301	Điều dưỡng	24.1	07/10/2020 17:24:15
361	22009424	PHAN DIỆU LINH	7720115	Y học cổ truyền	23.95	06/10/2020 17:30:04
362	25016633	PHẠM PHƯƠNG LINH	7720301	Điều dưỡng	24.05	07/10/2020 17:24:15
363	21014711	PHẠM THỊ THÙY LINH	7720101B	Y khoa (B)	27.15	07/10/2020 17:23:05
364	25005795	PHẠM THÙY LINH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.85	07/10/2020 17:23:29
365	22010566	TRẦN GIA LINH	7720301	Điều dưỡng	25.6	07/10/2020 17:24:15
366	01010105	TRẦN HẢI LINH	7720301	Điều dưỡng	25.4	06/10/2020 16:59:56
367	03018349	TRẦN NGỌC LINH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.05	06/10/2020 17:24:24
368	03010168	VŨ KHÁNH LINH	7720101A	Y khoa (A)	26.15	07/10/2020 17:22:29
369	03011213	VŨ THỊ KHÁNH LINH	7720101A	Y khoa (A)	27.1	06/10/2020 17:00:22
370	26011156	VŨ THỊ MỸ LINH	7720201B	Dược học (B)	26.6	07/10/2020 17:39:41
371	03012692	LÊ THỊ LOAN	7720201B	Dược học (B)	26.75	07/10/2020 17:39:41
372	03018362	NGUYỄN THỊ LOAN	7720110	Y học dự phòng	22.5	07/10/2020 17:27:34
373	01058381	NGUYỄN THỊ LOAN	7720201B	Dược học (B)	26.7	06/10/2020 17:38:25
374	22001600	PHẠM THỊ LOAN	7720201B	Dược học (B)	26.9	07/10/2020 17:39:41
375	18007945	TRẦN BÍCH LOAN	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.25	07/10/2020 17:23:29
376	03013424	ĐOÀN VĂN LONG	7720101B	Y khoa (B)	27.1	06/10/2020 17:01:35
377	03007912	NGUYỄN PHI LONG	7720501	Răng hàm mặt	26.9	06/10/2020 17:25:18
378	21006623	NGUYỄN THÀNH LONG	7720301	Điều dưỡng	26	06/10/2020 16:59:56
379	25009932	VŨ ĐỨC LONG	7720101A	Y khoa (A)	26.05	06/10/2020 17:00:22
380	03007350	VŨ QUANG LONG	7720101A	Y khoa (A)	26.15	06/10/2020 17:00:22
381	03014116	ĐINH NHƯ LUÂN	7720115	Y học cổ truyền	25.5	07/10/2020 17:27:10
382	26000384	PHẠM THIÊN LƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05
383	21000987	PHẠM NGỌC LƯU	7720201B	Dược học (B)	26.9	06/10/2020 17:38:25
384	26011168	ĐINH THỊ KHÁNH LY	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.65	07/10/2020 17:23:29
385	13000141	MAI TRẦN KHÁNH LY	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.8	07/10/2020 17:23:29
386	17013339	NGUYỄN HẠNH LY	7720115	Y học cổ truyền	26	07/10/2020 17:27:10
387	17009354	NGUYỄN KHÁNH LY	7720101A	Y khoa (A)	26.4	06/10/2020 17:00:22
388	17013341	NGUYỄN KHÁNH LY	7720301	Điều dưỡng	23.8	07/10/2020 17:24:15
389	22003694	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	7720201B	Dược học (B)	26.65	07/10/2020 17:39:41
390	03009447	BÙI THỊ TUỆ MAI	7720115	Y học cổ truyền	25.6	06/10/2020 17:30:04
391	03002936	ĐỖ THỊ MAI	7720301	Điều dưỡng	25.3	06/10/2020 16:59:56
392	22007639	ĐỖ THỊ MAI	7720101B	Y khoa (B)	27.4	06/10/2020 17:01:35

393	03005853	ĐÀO THỊ SƯƠNG MAI	7720110	Y học dự phòng	22	06/10/2020 17:30:28
394	21003133	ĐOÀN THỊ NGỌC MAI	7720101B	Y khoa (B)	28.35	07/10/2020 17:23:05
395	03007929	NGUYỄN HƯƠNG MAI	7720101B	Y khoa (B)	27.15	06/10/2020 17:01:35
396	10000770	NGUYỄN TUYẾT MAI	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
397	28014209	TRỊNH THỊ MAI	7720301	Điều dưỡng	23.6	07/10/2020 17:24:15
398	28015419	VŨ THỊ NGỌC MAI	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.95	07/10/2020 17:23:29
399	30004921	HOÀNG VIỆT MẠNH	7720101B	Y khoa (B)	27.05	06/10/2020 17:01:35
400	21012448	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	7720101B	Y khoa (B)	27.45	06/10/2020 17:01:35
401	21016748	PHẠM DUY MẠNH	7720101A	Y khoa (A)	26.55	06/10/2020 17:00:22
402	01027779	TRẦN ĐÌNH MẠNH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.75	06/10/2020 17:24:24
403	01055828	CHU THỊ MÂY	7720101A	Y khoa (A)	26.25	06/10/2020 17:00:22
404	22006732	CHU HOÀNG MINH	7720101B	Y khoa (B)	27.35	07/10/2020 17:23:05
405	18017645	ĐƯƠNG VĂN MINH	7720101B	Y khoa (B)	27.25	06/10/2020 17:01:35
406	19000209	ĐÀO QUANG MINH	7720101B	Y khoa (B)	28.1	06/10/2020 17:01:35
407	15000784	ĐỖ PHAN QUANG MINH	7720101A	Y khoa (A)	27.65	06/10/2020 17:00:22
408	03018108	HOÀNG THỊ BÌNH MINH	7720201A	Dược học (A)	26.05	06/10/2020 17:38:25
409	03004585	LÊ THỊ ÁNH MINH	7720101B	Y khoa (B)	27.1	06/10/2020 17:01:35
410	03004584	LÊ THÀNH MINH	7720101A	Y khoa (A)	28.4	06/10/2020 17:00:22
411	01017545	NGÔ BÁ NHẬT MINH	7720101B	Y khoa (B)	27.1	07/10/2020 17:23:05
412	21016752	NGUYỄN DUY MINH	7720101A	Y khoa (A)	26.25	07/10/2020 17:22:29
413	01019724	NGUYỄN ĐỨC MINH	7720101B	Y khoa (B)	27.45	06/10/2020 17:01:35
414	03007426	NGUYỄN NHẬT MINH	7720201D	Dược học (D)	24.45	07/10/2020 17:40:58
415	28022812	NGUYỄN VĂN MINH	7720501	Răng hàm mặt	26.8	07/10/2020 17:41:21
416	21000330	PHẠM ĐÌNH QUANG MINH	7720101B	Y khoa (B)	27.4	06/10/2020 17:01:35
417	21009411	TRẦN HOÀNG MINH	7720101B	Y khoa (B)	28.2	06/10/2020 17:01:35
418	26004419	VŨ THỊ TUYẾT MINH	7720301	Điều dưỡng	23.1	07/10/2020 17:24:15
419	03004603	VŨ TUẤN MINH	7720501	Răng hàm mặt	26.85	07/10/2020 17:41:21
420	17011524	TẠ THỊ THÚY MƠ	7720115	Y học cổ truyền	24	07/10/2020 17:27:10
421	26011711	TRẦN THỊ MƠ	7720301	Điều dưỡng	23.95	07/10/2020 17:24:15
422	01035315	ĐỖ THỊ HUYỀN MY	7720501	Răng hàm mặt	26.8	06/10/2020 17:25:18
423	19013146	ĐẶNG THỊ TRẢ MY	7720201A	Dược học (A)	25.95	07/10/2020 17:39:12
424	22012009	HOÀNG TRẢ MY	7720101B	Y khoa (B)	27.95	06/10/2020 17:01:35
425	22006743	NGUYỄN THỊ HÀ MY	7720101B	Y khoa (B)	28.15	07/10/2020 17:23:05
426	25017936	NGUYỄN THỊ TRẢ MY	7720301	Điều dưỡng	24.05	07/10/2020 17:24:15
427	21001729	TRẦN MY MY	7720115	Y học cổ truyền	24.85	07/10/2020 17:27:10
428	25016673	HOÀNG THỊ MỸ	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.65	06/10/2020 17:24:24
429	15000800	PHÙNG VĂN MỸ	7720115	Y học cổ truyền	24.8	06/10/2020 17:30:04
430	18016911	HOÀNG ĐỨC NAM	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
431	25017294	NGUYỄN HẢI NAM	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05
432	03014286	NGUYỄN HUU PHUONG NAM	7720101A	Y khoa (A)	26.65	07/10/2020 17:22:29
433	21003177	BÙI THỊ QUỲNH NGA	7720101B	Y khoa (B)	27.4	07/10/2020 17:23:05
434	25014681	ĐÌNH THỊ NGA	7720101A	Y khoa (A)	26.95	07/10/2020 17:22:29
435	01045116	ĐẶNG NGUYỆT NGA	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.6	07/10/2020 17:23:29
436	16006574	KHÔNG THỊ QUỲNH NGA	7720101A	Y khoa (A)	26.7	07/10/2020 17:22:29
437	21007833	LÊ THỊ NGA	7720101B	Y khoa (B)	27.25	06/10/2020 17:01:35
438	28026255	NGHIÊM THỊ NGA	7720201B	Dược học (B)	26.1	07/10/2020 17:39:41
439	17008254	NGUYỄN QUỲNH NGA	7720301	Điều dưỡng	23.7	07/10/2020 17:24:15
440	19013161	TRỊNH QUỲNH NGA	7720101B	Y khoa (B)	28.2	07/10/2020 17:23:05
441	26015335	VŨ THỊ NGA	7720101A	Y khoa (A)	26.9	07/10/2020 17:22:29
442	21005743	NGUYỄN VIỆT NGÂN	7720101A	Y khoa (A)	26.55	06/10/2020 17:00:22

443	17006024	NHỮ THỊ KIM NGÂN	7720115	Y học cổ truyền	24.15	06/10/2020 17:30:04
444	17010986	VŨ THỊ NGÂN	7720301	Điều dưỡng	24.35	07/10/2020 17:24:15
445	03007480	VŨ THU NGÂN	7720115	Y học cổ truyền	25.4	07/10/2020 17:27:10
446	19000852	NGUYỄN TUẤN NGHĨA	7720101B	Y khoa (B)	28.7	07/10/2020 17:23:05
447	62001611	POÔNG TRỌNG NGHĨA	7720101A	Y khoa (A)	26.1	07/10/2020 17:22:29
448	21007845	AN THỊ NGỌC	7720301	Điều dưỡng	25.05	07/10/2020 17:24:15
449	18004031	GIÁP HỒNG NGỌC	7720101A	Y khoa (A)	26.7	07/10/2020 17:22:29
450	21013798	LƯƠNG THỊ MINH NGỌC	7720101B	Y khoa (B)	27.05	07/10/2020 17:23:05
451	01053738	NGUYỄN ANH NGỌC	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.65	07/10/2020 17:23:29
452	03004640	NGUYỄN BÍCH NGỌC	7720201B	Dược học (B)	26.5	07/10/2020 17:39:41
453	03016496	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	7720101B	Y khoa (B)	27.35	07/10/2020 17:23:05
454	21006146	NGUYỄN THỊ NGỌC	7720301	Điều dưỡng	24.35	07/10/2020 17:24:15
455	22006196	NGUYỄN THANH NGỌC	7720101B	Y khoa (B)	27.05	07/10/2020 17:23:05
456	03005963	PHẠM MINH NGỌC	7720101A	Y khoa (A)	27.2	07/10/2020 17:22:29
457	03010244	PHẠM THỊ NGỌC	7720115	Y học cổ truyền	24.25	07/10/2020 17:27:10
458	03010246	VÕ BẢO NGỌC	7720301	Điều dưỡng	24.5	07/10/2020 17:24:15
459	25000346	VŨ HOÀI NGỌC	7720201D	Dược học (D)	24.75	07/10/2020 17:40:58
460	03004654	VŨ MAI NGỌC	7720101B	Y khoa (B)	27.7	06/10/2020 17:01:35
461	17012925	NGÔ THẢO NGUYỄN	7720301	Điều dưỡng	23.1	07/10/2020 17:24:15
462	01058872	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	7720101B	Y khoa (B)	27.6	07/10/2020 17:23:05
463	01032361	PHẠM KHÔI NGUYỄN	7720115	Y học cổ truyền	23.9	06/10/2020 17:30:04
464	19011365	PHẠM THỊ THẢO NGUYỄN	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25	06/10/2020 17:24:24
465	03005415	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	7720110	Y học dự phòng	24.7	07/10/2020 17:27:34
466	03007527	VŨ THỊ MINH NGUYỆT	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.6	06/10/2020 17:24:24
467	19008994	THÂN THỊ THÚY NHÀN	7720201A	Dược học (A)	26.05	07/10/2020 17:39:12
468	03000907	NGUYỄN TỬ VÂN NHI	7720201D	Dược học (D)	25.05	06/10/2020 17:35:03
469	01035791	NGUYỄN THỊ VÂN NHI	7720101B	Y khoa (B)	27.75	06/10/2020 17:01:35
470	01048448	TRẦN THỊ NGỌC NHI	7720201B	Dược học (B)	26	06/10/2020 17:38:25
471	18016397	HÀ THỊ NHUNG	7720101B	Y khoa (B)	27.35	07/10/2020 17:23:05
472	16002941	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	7720301	Điều dưỡng	23.7	06/10/2020 16:59:56
473	22005740	NGUYỄN PHƯƠNG NHUNG	7720115	Y học cổ truyền	25.65	06/10/2020 17:30:04
474	21007862	NGUYỄN PHƯƠNG NHUNG	7720101B	Y khoa (B)	27.65	06/10/2020 17:01:35
475	19013191	NGUYỄN THỊ NHUNG	7720101A	Y khoa (A)	26.7	07/10/2020 17:22:29
476	26008759	NGUYỄN THỊ NHUNG	7720501	Răng hàm mặt	26.9	06/10/2020 17:25:18
477	21006712	NGUYỄN THỦY NHUNG	7720101B	Y khoa (B)	27.1	07/10/2020 17:23:05
478	03010270	VŨ THỊ NHUNG	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.25	07/10/2020 17:23:29
479	17009416	BÙI THỊ KIM OANH	7720301	Điều dưỡng	24.2	06/10/2020 16:59:56
480	17011016	CAO THỊ OANH	7720301	Điều dưỡng	22.9	07/10/2020 17:24:15
481	03018177	ĐÀO THỊ KIM OANH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.35	06/10/2020 17:24:24
482	28020292	MẠCH THỊ KIM OANH	7720101A	Y khoa (A)	26.35	07/10/2020 17:22:29
483	19000255	NGUYỄN THỊ OANH	7720101B	Y khoa (B)	27.5	06/10/2020 17:01:35
484	21017991	PHẠM THỊ KIM OANH	7720101B	Y khoa (B)	27.85	06/10/2020 17:01:35
485	21017992	PHẠM THỊ NGỌC OANH	7720101B	Y khoa (B)	27.65	07/10/2020 17:23:05
486	27005367	BÙI THANH PHONG	7720101A	Y khoa (A)	26.55	06/10/2020 17:00:22
487	17002494	NGUYỄN NGỌC PHONG	7720101A	Y khoa (A)	26.25	06/10/2020 17:00:22
488	03008024	NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚC	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.65	07/10/2020 17:23:29
489	21004769	NGUYỄN THANH PHÚC	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.65	06/10/2020 17:24:24
490	19009033	NGUYỄN VĂN PHÚC	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.8	07/10/2020 17:23:29
491	16005869	PHAN THIÊN PHÚC	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05
492	03009578	VŨ ĐÌNH PHÚC	7720301	Điều dưỡng	23.9	06/10/2020 16:59:56

493	03017171	VŨ VĂN PHÚC	7720110	Y học dự phòng	23.15	06/10/2020 17:30:28
494	03006022	PHAN KIM PHỤNG	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.85	06/10/2020 17:24:24
495	21006164	BÙI THỊ PHƯƠNG	7720101A	Y khoa (A)	26.65	06/10/2020 17:00:22
496	22006802	ĐỖ MINH PHƯƠNG	7720501	Răng hàm mặt	26.85	06/10/2020 17:25:18
497	21018009	ĐỖ THANH PHƯƠNG	7720115	Y học cổ truyền	24.7	07/10/2020 17:27:10
498	16000254	ĐÀO MINH PHƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.4	06/10/2020 17:01:35
499	17012346	ĐINH HOÀI PHƯƠNG	7720115	Y học cổ truyền	24.15	06/10/2020 17:30:04
500	25005868	ĐINH THỊ THANH PHƯƠNG	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.6	06/10/2020 17:24:24
501	17004144	HOÀNG THỊ BÍCH PHƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	23.8	06/10/2020 16:59:56
502	26015408	HOÀNG THỊ THU PHƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	24.2	07/10/2020 17:24:15
503	03004702	HOÀNG THU PHƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.95	06/10/2020 17:01:35
504	19011409	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	24.55	06/10/2020 16:59:56
505	03004714	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.35	06/10/2020 17:01:35
506	21007888	TRẦN THANH PHƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.7	07/10/2020 17:23:05
507	25010677	TRẦN THUY PHƯƠNG	7720101A	Y khoa (A)	26.2	06/10/2020 17:00:22
508	26000518	VŨ THỊ THU PHƯƠNG	7720501	Răng hàm mặt	26.8	06/10/2020 17:25:18
509	02043046	VŨ XUÂN PHƯƠNG	7720115	Y học cổ truyền	24.55	07/10/2020 17:27:10
510	16002434	BÙI THỊ THU PHƯƠNG	7720201A	Dược học (A)	26.15	07/10/2020 17:39:12
511	21016818	ĐỒNG THỊ PHƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.05	06/10/2020 17:01:35
512	22000252	LÊ THỊ PHƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.9	07/10/2020 17:23:05
513	03016592	LÊ THỊ PHƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	28.25	06/10/2020 17:01:35
514	19000278	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.65	06/10/2020 17:01:35
515	19004594	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	7720101A	Y khoa (A)	26.1	06/10/2020 17:00:22
516	01078532	NGÔ ĐẮC QUANG	7720201A	Dược học (A)	25.75	07/10/2020 17:39:12
517	03006662	VŨ MINH QUANG	7720110	Y học dự phòng	21.75	07/10/2020 17:27:34
518	01042793	LÊ HỒNG QUÂN	7720115	Y học cổ truyền	25.7	07/10/2020 17:27:10
519	25004283	LÊ MẠNH QUÂN	7720115	Y học cổ truyền	25.2	07/10/2020 17:27:10
520	03001785	NGÔ MINH QUÂN	7720101B	Y khoa (B)	28	06/10/2020 17:01:35
521	03014394	NGUYỄN MINH QUÂN	7720201B	Dược học (B)	26.1	06/10/2020 17:38:25
522	25016130	PHAN ĐĂNG QUÂN	7720501	Răng hàm mặt	26.9	07/10/2020 17:41:21
523	16011080	LƯU VĂN QUỐC	7720101B	Y khoa (B)	28.8	07/10/2020 17:23:05
524	15003802	ĐINH THỊ DIỆU QUYÊN	7720115	Y học cổ truyền	24.85	07/10/2020 17:27:10
525	22010713	NGUYỄN THỊ QUYÊN	7720301	Điều dưỡng	24.6	07/10/2020 17:24:15
526	19006634	TRẦN THỊ QUYÊN	7720301	Điều dưỡng	24.05	07/10/2020 17:24:15
527	17002825	VI THÁI QUYÊN	7720201B	Dược học (B)	26.3	07/10/2020 17:39:41
528	10008000	ĐỖ NGỌC QUỲNH	7720501	Răng hàm mặt	26.95	06/10/2020 17:25:18
529	22002450	ĐỖ THANH QUỲNH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.05	06/10/2020 17:24:24
530	18001591	HOÀNG THỊ DIỄM QUỲNH	7720301	Điều dưỡng	23.15	06/10/2020 16:59:56
531	03008932	KHÚC THU QUỲNH	7720301	Điều dưỡng	23.2	06/10/2020 16:59:56
532	03006681	LÊ THÚY QUỲNH	7720101B	Y khoa (B)	27.65	06/10/2020 17:01:35
533	03006683	MAI THU QUỲNH	7720201B	Dược học (B)	26.35	06/10/2020 17:38:25
534	22006243	NGUYỄN HƯƠNG QUỲNH	7720101B	Y khoa (B)	27.3	06/10/2020 17:01:35
535	22000259	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	7720201A	Dược học (A)	26.2	07/10/2020 17:39:12
536	21007908	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	7720101B	Y khoa (B)	28.15	06/10/2020 17:01:35
537	25003315	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	7720101A	Y khoa (A)	26.75	07/10/2020 17:22:29
538	17013927	NGUYỄN THỊ QUỲNH	7720301	Điều dưỡng	22.85	07/10/2020 17:24:15
539	22006844	NGUYỄN THU QUỲNH	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
540	25002136	PHẠM NGỌC QUỲNH	7720301	Điều dưỡng	23.85	06/10/2020 16:59:56
541	22004126	TRẦN THỊ PHƯƠNG QUỲNH	7720501	Răng hàm mặt	27.65	07/10/2020 17:41:21
542	16004640	TRỊNH DIỄM QUỲNH	7720101A	Y khoa (A)	26.15	07/10/2020 17:22:29

543	21013907	VŨ THỊ QUỲNH	7720301	Điều dưỡng	23	07/10/2020 17:24:15
544	03016643	VŨ THỊ THÚY QUỲNH	7720101A	Y khoa (A)	26.35	07/10/2020 17:22:29
545	23000326	BÙI TRÍ SÁNG	7720101B	Y khoa (B)	28	07/10/2020 17:23:05
546	03000456	ĐOÀN NGỌC SƠN	7720101B	Y khoa (B)	27.2	07/10/2020 17:23:05
547	18001627	NGUYỄN TIẾN SỸ	7720101B	Y khoa (B)	27.65	06/10/2020 17:01:35
548	22007733	LÊ QUANG TÀI	7720501	Răng hàm mặt	26.95	06/10/2020 17:25:18
549	03008948	LƯƠNG ĐẮC TÀI	7720101B	Y khoa (B)	27.4	07/10/2020 17:23:05
550	01003493	NGUYỄN DANH TÀI	7720201D	Dược học (D)	23.9	07/10/2020 17:40:58
551	01054058	CHU THỊ MINH TÂM	7720301	Điều dưỡng	23.25	07/10/2020 17:24:15
552	19009635	TRẦN THỊ TÂM	7720101A	Y khoa (A)	26.05	07/10/2020 17:22:29
553	03016660	TRINH THỊ THANH TÂM	7720501	Răng hàm mặt	26.8	07/10/2020 17:41:21
554	40004587	HOÀNG VĂN THÁI	7720101A	Y khoa (A)	26.25	07/10/2020 17:22:29
555	21005376	HÀ THỊ THANH	7720110	Y học dự phòng	22.75	07/10/2020 17:27:34
556	19000306	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	7720101B	Y khoa (B)	28.3	06/10/2020 17:01:35
557	21016870	PHAN THỊ THANH	7720101A	Y khoa (A)	26.2	06/10/2020 17:00:22
558	17006989	TRẦN THỊ PHƯƠNG THANH	7720110	Y học dự phòng	21.9	07/10/2020 17:27:34
559	22009586	BÙI XUÂN THÀNH	7720201A	Dược học (A)	26.3	06/10/2020 17:38:25
560	23001353	CHU MINH THÀNH	7720501	Răng hàm mặt	28.65	06/10/2020 17:25:18
561	01036345	NGUYỄN TUẤN THÀNH	7720101A	Y khoa (A)	27.35	07/10/2020 17:22:29
562	03004774	TRẦN HUY THÀNH	7720101B	Y khoa (B)	27.55	06/10/2020 17:01:35
563	03001816	BÙI PHƯƠNG THẢO	7720101A	Y khoa (A)	26.8	06/10/2020 17:00:22
564	03015595	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	7720101B	Y khoa (B)	27.6	06/10/2020 17:01:35
565	22002477	BÙI THỊ THẢO	7720301	Điều dưỡng	23.55	06/10/2020 16:59:56
566	03017224	CAO THỊ DƯƠNG THẢO	7720301	Điều dưỡng	23.1	07/10/2020 17:24:15
567	18016008	CHU PHƯƠNG THẢO	7720101B	Y khoa (B)	27.5	07/10/2020 17:23:05
568	26008870	ĐẶNG THẠCH THẢO	7720301	Điều dưỡng	23.5	06/10/2020 16:59:56
569	03006745	LÊ PHƯƠNG THẢO	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.8	06/10/2020 17:24:24
570	16000289	NGUYỄN BÍCH THẢO	7720101B	Y khoa (B)	27.85	06/10/2020 17:01:35
571	18008100	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	7720101B	Y khoa (B)	27.9	07/10/2020 17:23:05
572	22000276	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	7720101A	Y khoa (A)	26.7	07/10/2020 17:22:29
573	03012862	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	7720115	Y học cổ truyền	24.8	06/10/2020 17:30:04
574	22002480	NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO	7720301	Điều dưỡng	24.7	06/10/2020 16:59:56
575	01065171	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	7720201B	Dược học (B)	26.2	07/10/2020 17:39:41
576	19003736	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	7720101A	Y khoa (A)	26.4	06/10/2020 17:00:22
577	21004864	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	7720101A	Y khoa (A)	26.65	06/10/2020 17:00:22
578	25005900	NGUYỄN THỊ THẢO	7720301	Điều dưỡng	24.35	07/10/2020 17:24:15
579	03010368	PHẠM MINH THẢO	7720110	Y học dự phòng	24.4	06/10/2020 17:30:28
580	03013236	PHẠM PHƯƠNG THẢO	7720110	Y học dự phòng	23.9	06/10/2020 17:30:28
581	03016713	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25	07/10/2020 17:23:29
582	26015484	PHẠM THỊ THU THẢO	7720101A	Y khoa (A)	26.05	06/10/2020 17:00:22
583	22008772	TRẦN THỊ THẢO	7720101B	Y khoa (B)	27.4	07/10/2020 17:23:05
584	21007948	TRẦN THỊ THU THẢO	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.95	06/10/2020 17:24:24
585	03018584	VŨ PHƯƠNG THẢO	7720301	Điều dưỡng	24.7	06/10/2020 16:59:56
586	21008809	VŨ THỊ HƯƠNG THẢO	7720301	Điều dưỡng	23.35	07/10/2020 17:24:15
587	22000285	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	7720501	Răng hàm mặt	26.95	07/10/2020 17:41:21
588	21007952	VŨ THỊ THẢO	7720101B	Y khoa (B)	27.65	07/10/2020 17:23:05
589	19000319	NGUYỄN THỊ THẨM	7720101B	Y khoa (B)	27.3	06/10/2020 17:01:35
590	21012134	NGUYỄN THỊ THẨM	7720301	Điều dưỡng	24.45	06/10/2020 16:59:56
591	21009601	LÊ VĂN THẮNG	7720101B	Y khoa (B)	27.7	06/10/2020 17:01:35
592	01039855	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.8	06/10/2020 17:24:24

593	21010967	PHẠM MINH THI	7720110	Y học dự phòng	23.65	06/10/2020 17:30:28
594	15003397	PHÙNG VĂN THIẾT	7720101A	Y khoa (A)	26.55	07/10/2020 17:22:29
595	25012398	CAO PHÚC THỊNH	7720201B	Dược học (B)	26.35	07/10/2020 17:39:41
596	01043441	NGUYỄN NGỌC THỊNH	7720201B	Dược học (B)	26.6	07/10/2020 17:39:41
597	17010043	NGUYỄN ĐỨC THỌ	7720201A	Dược học (A)	26.2	06/10/2020 17:38:25
598	15011998	NGUYỄN THỊ THƠM	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.9	06/10/2020 17:24:24
599	26004617	PHẠM THỊ THƠM	7720301	Điều dưỡng	23.5	07/10/2020 17:24:15
600	26018368	BÙI THỊ HỒNG THU	7720201D	Dược học (D)	25	07/10/2020 17:40:58
601	26018369	BÙI THỊ THU	7720301	Điều dưỡng	24.2	07/10/2020 17:24:15
602	21017425	ĐỖ THỊ THU	7720301	Điều dưỡng	24.55	06/10/2020 16:59:56
603	26003859	NGUYỄN MAI THU	7720101B	Y khoa (B)	27.05	07/10/2020 17:23:05
604	21003351	NGUYỄN THỊ THU	7720201A	Dược học (A)	26.1	06/10/2020 17:38:25
605	03006797	TRỊNH HƯƠNG QUỲNH THU	7720301	Điều dưỡng	23.8	07/10/2020 17:24:15
606	03003498	TRỊNH THỊ MINH THU	7720301	Điều dưỡng	23	06/10/2020 16:59:56
607	17011652	VŨ MINH THUẬN	7720115	Y học cổ truyền	24	07/10/2020 17:27:10
608	03017263	NGUYỄN PHƯƠNG THỦY	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
609	03008146	NGUYỄN THỊ THỦY	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
610	10003431	NÔNG THỊ BÍCH THỦY	7720115	Y học cổ truyền	24.95	07/10/2020 17:27:10
611	21017432	PHẠM THỊ THỦY	7720301	Điều dưỡng	23.45	06/10/2020 16:59:56
612	21003363	NGUYỄN THỊ THỦY	7720101A	Y khoa (A)	26.25	07/10/2020 17:22:29
613	03017265	NGUYỄN THANH THỦY	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.65	07/10/2020 17:23:29
614	03010702	NGUYỄN THU THỦY	7720201A	Dược học (A)	25.7	06/10/2020 17:38:25
615	17006176	TRẦN THỊ THỦY	7720201B	Dược học (B)	26.4	06/10/2020 17:38:25
616	26006458	LƯU PHƯƠNG THÚY	7720201D	Dược học (D)	24.25	07/10/2020 17:40:58
617	19005680	NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.05	07/10/2020 17:23:29
618	25017465	TRẦN THỊ THÚY	7720101A	Y khoa (A)	27.95	06/10/2020 17:00:22
619	23001372	ĐINH THỊ ANH THU'	7720101A	Y khoa (A)	27.3	07/10/2020 17:22:29
620	21004131	ĐINH THỊ MINH THU'	7720115	Y học cổ truyền	24.8	07/10/2020 17:27:10
621	03004826	HOÀNG THỊ QUỲNH THU'	7720101B	Y khoa (B)	27.45	06/10/2020 17:01:35
622	18016498	LÊ THỊ THU'	7720201B	Dược học (B)	26.25	07/10/2020 17:39:41
623	01062861	NGUYỄN ANH THU'	7720301	Điều dưỡng	25.2	07/10/2020 17:24:15
624	17010060	PHẠM THỊ NGỌC THU'	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.8	07/10/2020 17:23:29
625	22002133	TRẦN THỊ THANH THU'	7720201D	Dược học (D)	24.65	07/10/2020 17:40:58
626	17014000	VŨ THỊ THANH THU'	7720201A	Dược học (A)	26	06/10/2020 17:38:25
627	26001501	BÙI THỊ THƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27	07/10/2020 17:23:05
628	21007982	BÙI THỊ VINH THƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	24.2	07/10/2020 17:24:15
629	03002233	ĐỒNG THANH THƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	25.55	06/10/2020 16:59:56
630	16006639	LÊ THỊ THƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	25.8	07/10/2020 17:24:15
631	24002330	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	7720201B	Dược học (B)	26.2	06/10/2020 17:38:25
632	29030553	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.45	07/10/2020 17:23:05
633	15003420	PHÙNG THỊ THƯƠNG	7720101A	Y khoa (A)	26.85	07/10/2020 17:22:29
634	16007244	TRẦN VĂN THƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.7	07/10/2020 17:23:05
635	03010405	CAO KIM TIẾN	7720101A	Y khoa (A)	26.45	07/10/2020 17:22:29
636	22002505	LÊ ĐĂNG TIẾN	7720101A	Y khoa (A)	26.25	06/10/2020 17:00:22
637	21018139	LÊ XUÂN TIẾN	7720101B	Y khoa (B)	27.95	06/10/2020 17:01:35
638	01045385	NGHIÊM HOÀNG TIẾN	7720201B	Dược học (B)	26.65	06/10/2020 17:38:25
639	21016919	NGUYỄN VĂN TIẾN	7720201A	Dược học (A)	26.2	07/10/2020 17:39:12
640	21013226	PHẠM XUÂN TIẾN	7720101A	Y khoa (A)	26.8	06/10/2020 17:00:22
641	26000645	PHẠM XUÂN TIẾN	7720101B	Y khoa (B)	28.1	07/10/2020 17:23:05
642	16003034	TRẦN VĂN TIẾN	7720101B	Y khoa (B)	27.2	07/10/2020 17:23:05

643	17008427	ĐOÀN VĂN ĐỨC TOÀN	7720101A	Y khoa (A)	26	07/10/2020 17:22:29
644	22001790	VŨ ĐỨC TOÀN	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.2	07/10/2020 17:23:29
645	21008000	AN VĂN TOÀN	7720101B	Y khoa (B)	28.1	06/10/2020 17:01:35
646	22001791	ĐỖ THỊ TRẢ	7720201B	Dược học (B)	26.05	07/10/2020 17:39:41
647	22000297	NGUYỄN THANH TRÀ	7720101B	Y khoa (B)	27.7	06/10/2020 17:01:35
648	21016929	TĂNG VĂN TRÀ	7720201A	Dược học (A)	25.75	07/10/2020 17:39:12
649	03011410	ĐỖ THỊ THÙY TRANG	7720101A	Y khoa (A)	26.45	06/10/2020 17:00:22
650	28028062	ĐỖ THỊ TRANG	7720101B	Y khoa (B)	27.05	07/10/2020 17:23:05
651	03009742	ĐÀO LÂM THU TRANG	7720115	Y học cổ truyền	24.05	06/10/2020 17:30:04
652	01033825	ĐẶNG HUYỀN TRANG	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
653	22005507	ĐẶNG THU TRANG	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.7	06/10/2020 17:24:24
654	22012211	LÊ THU TRANG	7720101B	Y khoa (B)	28.35	06/10/2020 17:01:35
655	25000481	LÊ THÙY TRANG	7720115	Y học cổ truyền	24.8	07/10/2020 17:27:10
656	25009156	MAI THỊ THU TRANG	7720101A	Y khoa (A)	26.3	07/10/2020 17:22:29
657	01041457	NGUYỄN HÀ TRANG	7720501	Răng hàm mặt	27.7	07/10/2020 17:41:21
658	01035605	NGUYỄN KIM TRANG	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
659	19001056	NGUYỄN PHAN THUY TRANG	7720101A	Y khoa (A)	26.45	07/10/2020 17:22:29
660	16004734	NGUYỄN THỊ HUYEN TRANG	7720101A	Y khoa (A)	26.95	06/10/2020 17:00:22
661	19010868	NGUYỄN THỊ HUYEN TRANG	7720101B	Y khoa (B)	27.15	07/10/2020 17:23:05
662	03008568	NGUYỄN THỊ THU TRANG	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25	07/10/2020 17:23:29
663	01063354	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	7720101B	Y khoa (B)	27.75	06/10/2020 17:01:35
664	15000363	NGUYỄN THU TRANG	7720101A	Y khoa (A)	27.75	07/10/2020 17:22:29
665	01035626	PHẠM QUỲNH TRANG	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	26	07/10/2020 17:23:29
666	26011343	PHẠM THỊ THU TRANG	7720101B	Y khoa (B)	27.05	07/10/2020 17:23:05
667	21005910	PHẠM THỊ THU TRANG	7720101B	Y khoa (B)	27.15	07/10/2020 17:23:05
668	17004003	TRẦN THU TRANG	7720115	Y học cổ truyền	24.15	06/10/2020 17:30:04
669	21011562	VŨ THỊ THU TRANG	7720110	Y học dự phòng	25.15	07/10/2020 17:27:34
670	25016262	VŨ THU TRANG	7720201B	Dược học (B)	26.55	07/10/2020 17:39:41
671	01036091	DƯƠNG HỒNG TRẮNG	7720115	Y học cổ truyền	24	06/10/2020 17:30:04
672	19011553	NGUYỄN VĂN TRẮNG	7720301	Điều dưỡng	22.9	06/10/2020 16:59:56
673	03000552	BÙI NGỌC TRÂM	7720201B	Dược học (B)	26.05	06/10/2020 17:38:25
674	21003416	NGUYỄN VĂN TRỌNG	7720101B	Y khoa (B)	28.7	06/10/2020 17:01:35
675	03006883	BÙI THANH TRÚC	7720301	Điều dưỡng	23.6	07/10/2020 17:24:15
676	17013029	NGÔ ĐÌNH TRÚC	7720115	Y học cổ truyền	26	07/10/2020 17:27:10
677	16006039	BÙI VIỆT TRUNG	7720101A	Y khoa (A)	26.1	07/10/2020 17:22:29
678	01035188	NGUYỄN QUANG TRUNG	7720101B	Y khoa (B)	27.35	06/10/2020 17:01:35
679	22000311	NGUYỄN THÀNH TRUNG	7720101B	Y khoa (B)	27.4	07/10/2020 17:23:05
680	27003470	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	7720501	Răng hàm mặt	27.1	07/10/2020 17:41:21
681	01059384	PHÙNG ĐỨC TRƯỜNG	7720101A	Y khoa (A)	26.45	07/10/2020 17:22:29
682	18001777	TRƯƠNG VĂN TRƯỜNG	7720101B	Y khoa (B)	28.2	06/10/2020 17:01:35
683	03017305	VŨ VĂN TRƯỜNG	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.95	06/10/2020 17:24:24
684	23006402	BÙI CẨM TÚ	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
685	21011568	BÙI NGỌC TÚ	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.1	07/10/2020 17:23:29
686	01034737	HOÀNG CẨM TÚ	7720110	Y học dự phòng	22.4	07/10/2020 17:27:34
687	01059401	NGUYỄN CẨM TÚ	7720201D	Dược học (D)	23.9	07/10/2020 17:40:58
688	21003439	BÙI QUANG TUẤN	7720501	Răng hàm mặt	26.95	07/10/2020 17:41:21
689	10008175	DƯƠNG QUANG TUẤN	7720101A	Y khoa (A)	26.05	06/10/2020 17:00:22
690	03002846	NGUYỄN ANH TUẤN	7720201A	Dược học (A)	25.85	07/10/2020 17:39:12
691	19010916	VŨ ĐĂNG TUẤN	7720101A	Y khoa (A)	26.05	07/10/2020 17:22:29
692	08002963	VŨ VĂN TUẤN	7720101A	Y khoa (A)	26.05	06/10/2020 17:00:22

693	21014077	HOÀNG HỮU TÙNG	7720101B	Y khoa (B)	27.5	07/10/2020 17:23:05
694	28033991	LÊ VĨNH TÙNG	7720101B	Y khoa (B)	27.05	07/10/2020 17:23:05
695	03016097	LƯƠNG HOÀNG TÙNG	7720201A	Dược học (A)	26.3	07/10/2020 17:39:12
696	52001548	NGUYỄN THANH TÙNG	7720101B	Y khoa (B)	27.95	07/10/2020 17:23:05
697	19009772	NGUYỄN THỊ TUYẾT	7720101B	Y khoa (B)	27.25	06/10/2020 17:01:35
698	03010462	TRẦN LÊ LAN TUYẾT	7720101B	Y khoa (B)	27.6	06/10/2020 17:01:35
699	03008212	VŨ THỊ ANH TUYẾT	7720301	Điều dưỡng	23.8	06/10/2020 16:59:56
700	22002543	TRẦN THỊ TƯƠI	7720301	Điều dưỡng	23.4	06/10/2020 16:59:56
701	03012940	BÙI MẠNH TƯỜNG	7720101A	Y khoa (A)	27.3	07/10/2020 17:22:29
702	03017313	NGUYỄN LAN UYÊN	7720115	Y học cổ truyền	26.25	06/10/2020 17:30:04
703	01072942	NGUYỄN THỊ UYÊN	7720101B	Y khoa (B)	27.05	07/10/2020 17:23:05
704	18004722	NGUYỄN THỊ UYÊN	7720301	Điều dưỡng	24	06/10/2020 16:59:56
705	03016122	PHẠM THU UYÊN	7720101A	Y khoa (A)	26.7	07/10/2020 17:22:29
706	27007095	TRẦN THỊ THU UYÊN	7720301	Điều dưỡng	24.1	07/10/2020 17:24:15
707	17006255	TRINH TỔ UYÊN	7720201B	Dược học (B)	26.35	06/10/2020 17:38:25
708	22010901	DƯƠNG THỊ HỒNG UYÊN	7720301	Điều dưỡng	24.1	07/10/2020 17:24:15
709	03012946	ĐỖ THẢO VÂN	7720101B	Y khoa (B)	27.7	06/10/2020 17:01:35
710	21014407	ĐOÀN THỊ VÂN	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.65	06/10/2020 17:24:24
711	26016297	NGUYỄN HỒNG VÂN	7720201B	Dược học (B)	26.9	07/10/2020 17:39:41
712	24004146	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.1	07/10/2020 17:23:29
713	21011586	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	7720110	Y học dự phòng	25.65	07/10/2020 17:27:34
714	03017321	PHẠM THỊ VÂN	7720201A	Dược học (A)	26.45	06/10/2020 17:38:25
715	16002594	PHÙNG THỊ VÂN	7720101B	Y khoa (B)	27.9	06/10/2020 17:01:35
716	19001127	TRẦN KHÁNH VÂN	7720201D	Dược học (D)	24.45	07/10/2020 17:40:58
717	21000570	NGUYỄN THỊ BÍCH VIỆT	7720101B	Y khoa (B)	28.35	07/10/2020 17:23:05
718	17014061	TRẦN QUỐC VIỆT	7720110	Y học dự phòng	24.4	07/10/2020 17:27:34
719	17009597	ĐINH THỊ THÚY VINH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.7	06/10/2020 17:24:24
720	03004922	VŨ QUỐC VINH	7720201D	Dược học (D)	24.25	06/10/2020 17:35:03
721	21007510	NGUYỄN TUẤN VŨ	7720101B	Y khoa (B)	27.65	07/10/2020 17:23:05
722	62005003	NGUYỄN VIỆT TRUNG HÀN VŨ	7720101B	Y khoa (B)	28.25	07/10/2020 17:23:05
723	17012677	TẠ QUANG VŨ	7720110	Y học dự phòng	24.5	07/10/2020 17:27:34
724	16002604	NGUYỄN THỊ VƯỢNG	7720101B	Y khoa (B)	27.05	06/10/2020 17:01:35
725	03007190	CAO THỊ YẾN VY	7720301	Điều dưỡng	24.1	06/10/2020 16:59:56
726	24007215	NGUYỄN THỊ YẾN VY	7720301	Điều dưỡng	24.35	07/10/2020 17:24:15
727	17006281	NGUYỄN THANH XUÂN	7720101B	Y khoa (B)	27.05	07/10/2020 17:23:05
728	22005543	TÀO THANH XUÂN	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
729	17011732	NGUYỄN HÀ XUYỀN	7720101B	Y khoa (B)	27	06/10/2020 17:01:35
730	19012769	LÊ THỊ HẢI YẾN	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	26.05	06/10/2020 17:24:24
731	17013580	NGUYỄN HẢI YẾN	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	24.8	07/10/2020 17:23:29
732	21003499	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	7720101B	Y khoa (B)	27.45	06/10/2020 17:01:35
733	22007863	NGUYỄN THỊ YẾN	7720301	Điều dưỡng	25.35	06/10/2020 16:59:56
734	03004943	PHẠM HOÀNG YẾN	7720201B	Dược học (B)	26.4	06/10/2020 17:38:25
735	03010773	TRẦN THỊ YẾN	7720301	Điều dưỡng	23.3	06/10/2020 16:59:56